TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày: 21- 02- 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thành

2. Bà Đoàn Thị Duyên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Ngoan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thìn- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 24/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST- HS ngày 10/02/2022 đối với bị cáo:

Vũ Thị T, sinh ngày 14/6/1963 tại xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình. Nơi ĐKHKTT: thôn B, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn N, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị V; chồng là Phạm Hồng D và có 02 con con lớn sinh năm 1985 và con nhỏ sinh năm 1988;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 2004, Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xử phạt 02 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số 26/HSST ngày 12/11/2004 của TAND huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2007 và tháng 12/2004 thi hành án xong phí hình sự sơ thẩm đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/9/2021 đến ngày 23/9/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo được trích xuất, có mặt.

3. *Người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1975, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn T, xã Vũ C, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Anh Trương Văn H, sinh năm 1977, vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Anh Phạm Văn D, sinh năm 1988, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn N, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

4. Người làm chứng:

Ông Phạm Hồng D2, sinh năm 1963, vắng mặt

Anh Phạm Văn D1, sinh năm 1985, có mặt

Nơi cư trú: thôn N, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

5. *Người chứng kiến*:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966, vắng mặt

- Ông Lê Ngọc H, sinh năm 1957, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn N, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 14/9/2021, bị cáo Vũ Thị T một mình đi xe buýt đến thành phố Thái Bình mua của người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Vũ Thị T mang về nhà tại thôn Ngái Đông, xã Quang Bình huyện Kiến Xương và chia nhỏ gói ma túy mua được, dùng giấy tráng kim màu vàng và màu trắng gói lại rồi cho vào 02 túi nilon. Bị cáo cho cả 02 túi nilon vào chiếc tất chân màu nâu và cất ở túi quần đang mặc phía trước bên phải để bản thân và chồng sử dụng. Khoảng 11 giờ ngày 14/9/2021, anh T và anh H rủ nhau cùng góp tiền mỗi người 200.000đồng để anh T đi mua ma túy về sử dụng. Anh T cầm 200.000 đồng của anh H rồi hẹn anh Hà khoảng 11 giờ 30 phút đến nhà bị cáo Vũ Thị T để anh T đưa ma túy cho. Đến khoảng 11 giờ 30 phút, anh T đến nhà bị cáo Vũ Thị T hỏi mua ma túy, anh Th đưa cho bị cáo Vũ Thị T 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, bị cáo Vũ Thị T nhận tiền và đưa lại cho anh T 02 gói ma túy bên ngoài đều gói bằng giấy tráng kim màu vàng. Sau đó bị cáo Vũ Thị T đi lên phòng khách gặp 02 con trai là anh D và anh D1, bị cáo Vũ Thị T đưa cho anh D 200.000đồng và nói với anh D là cầm tiền mua sữa cho con anh D, tờ tiền còn lại bị cáo cho vào trong tất chân màu nâu cùng với 02 túi ni lon chứa các gói ma túy rồi đi về phòng của mình gần bếp. Anh T cầm 02 gói ma túy vừa mua được đi ra bàn ở phòng chứa đồ trong dãy nhà của bị cáo Vũ Thị T ngồi hút thuốc lào đợi anh H đến. Khoảng 11 giờ 35 phút, anh Hà đến nhà bị cáo Vũ Thị T gặp anh T, anh T

lấy 01 gói ma túy đưa cho anh H, anh T và anh H cùng để gói ma túy trên mặt bàn phía trước mặt mỗi người để chuẩn bị sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện Kiến Xương kiểm tra và thu giữ tại bàn trước mặt vị trí ngồi của anh T, anh H 02 gói ma túy bên ngoài đều gói bằng giấy tráng kịm màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục cùng 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 dao lam bằng kim loại màu trắng. Anh T, anh H đều khai 02 gói ma túy trên là do anh T mua của bị cáo Vũ Thị T với giá 400.000đồng sau đó chia nhau mỗi người 01 gói, cả hai đều để gói ma túy lên mặt bàn tại vị trí mình ngồi mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Làm việc với bị cáo Vũ Thị T, bị cáo tự nguyện lấy từ trong túi quần đang mặc phía trước bên phải giao nộp cho Tổ công tác 01 chiếc tất chân màu nâu, bên trong gồm có: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, số seri HN11009177; 02 túi nilon trong suốt miệng túi có nẹp cài nhựa viền màu đỏ bên trong có 20 gói ma túy, bên ngoài gói bằng giấy tráng kim màu trắng và vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Bị cáo khai tàng trữ 20 gói ma túy trên mục đích để bị cáo và chồng bị cáo là ông D2 sử dụng. Ngoài ra bị cáo còn bán 02 gói ma túy cho anh T với giá 400.000đồng. Sau khi bán ma túy cho anh T bị cáo đưa cho anh D là con trai bị cáo 200.000đồng để mua sữa cho con anh D, còn 200.000đồng bị cáo cho vào chiếc tất chân màu nâu. Anh D tự nguyện giao nộp cho Tổ công tác tờ tiền mệnh giá 200.000đồng, số seri DB19729429 và khai tờ tiền trên là do bị cáo Vũ Thị T đưa cho trước khi Tổ công tác vào kiểm tra. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Vũ Thị T, kiểm tra người ông D2 và anh D1, Cơ quan điều tra không thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 534/KLGĐMT - PC 09 ngày 15/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

"M1 gửi giám định (thu giữ của Vũ Thị T) là ma túy, loại Heroine có khối lượng là 2,2863 gam. Mẫu vật gửi giám định (thu giữ của Nguyễn Khắc T) là ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,0375 gam. Mẫu vật gửi giám định (thu giữ của Trương Văn H) là ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,0250 gam ".

Kết luận giám định số 78/KLGĐMT - PC 09 ngày 20/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: " 02 tờ tiền Việt Nam loại Polymer, mệnh giá 200.000đồng có các số seri: DB 19729429, HN 11009177 là tiền thật"

Vật chứng của vụ án: 2,3488 gam Heroine thu giữ của bị cáo Vũ Thị T, anh T và anh H trong các phong bì niêm phong số 354/KLGĐ; số tiền 400.000 đồng có các số seri: DB 19729429, HN 11009177 trong phong bì niêm phong số 78/KLGĐ và 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 dao lam bằng kim loại màu trắng; 01 chiếc tất chân màu nâu chuyển Chi cục thi hành án dân sự quản lý theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT- VKSKX ngày 22/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố Vũ Thị T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Thị T mức án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và mức án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội " Mua bán trái phép chất ma tuý ".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội từ 04(bốn) năm 06 tháng đến 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 14/9/2021. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu số Heroine thu giữ của bị cáo Vũ Thị T, anh T, anh H cùng 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 dao lam bằng kim loại màu trắng; 01 chiếc tất chân màu nâu để tiêu hủy.

Tịch thu số tiền 400.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo Vũ Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo và chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo Vũ Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người chứng kiến. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau đây: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; Biên bản khám xét chỗ ở; Kết luận giám định số số 354/KLGĐ - PC 09 ngày 15/9/2021 và 78/KLGĐ-PC của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ căn cứ để xác định: Hồi 11 giờ 50 phút ngày 14/9/2021, tại chỗ ở của Vũ Thị T thuộc thôn Ngái Đông, xã Quang Bình,

huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, bị cáo Vũ Thị T có hành vi tàng trữ trái phép 20 gói ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng 2,2863 gam trong chiếc tất chân màu nâu để trong túi quần phía trước bên phải của bị cáo mục đích để sử dụng. Ngoài ra Vũ Thị T còn bán trái phép 02 gói ma túy loại Heroine có tổng khối lượng 0,0625 gam cho anh Nguyễn Khắc T với giá 400.000 đồng. Hành vi của bị cáo Vũ Thị T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và "Mua bán trái phép chất ma tuý". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Hêrôine, Côcaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ Vũ Thị T sản.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma tuý quy định:

"*1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ Vũ Thị T sản
".

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy đồng thời ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Mặc dù nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vì hám lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật, đạo đức xã hội, tàng trữ trái phép chất ma túy và bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện để kiếm lời. Mặt khác năm 2004, bị cáo Vũ Thị T đã bị Tòa án xử phạt về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không chịu cải tạo, rèn luyện mà tiếp tục phạm tội là thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần xử phạt nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội trong một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo Vũ Thị T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xét đến trong quá trình truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình - là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán ma túy với mục đích kiếm lời nên Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối bị cáo là phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 251 bộ luật hình sự.

[7] Xét thấy, về nguồn gốc 2,2863gam Heroine, bị cáo khai mua tại thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình, do không xác định được người bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[8] Đối với anh Nguyễn Khắc T và anh Trương Văn H có hành vi mua ma túy với mục đích để sử dụng nhưng khối lượng không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, anh T, anh H trước đó chưa có tiền án, tiền sự về các tội phạm liên quan đến ma túy nên Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương đã xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với anh Phạm Văn D là người được bị cáo Vũ Thị T đưa 200.000đồng tiền bán ma túy nhưng anh D không biết bị cáo Vũ Thị T tàng trữ và bán trái phép ma túy, bị cáo Vũ Thị T cũng không nói về nguồn gốc tiền do bán ma túy mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 0,0303 gam Heroine còn lại sau giám định thu giữ của anh T, 0,0149 gam Heroine còn lại sau giám định thu giữ của anh H và 2,2251 gam Heroine còn lại sau giám định thu của bị cáo Vũ Thị T là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cùng: 01 dao lam, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 chiếc tất chân màu nâu do không có giá trị sử dụng vì vậy cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Vũ Thị T và số tiền 200.000 đồng thu giữ của anh D là tiền do bán ma túy mà có vì vậy cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo Vũ Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội “Mua bán trái phép chất ma tuý ”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Thị T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vũ Thị T phải chịu hình phạt chung cho cả 02 tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/9/2021, phạt bổ sung bị cáo Vũ Thị T số tiền 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

2. Áp dụng vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,0303 gam Heroine còn lại sau giám định thu của anh Nguyễn Khắc T; 0,0149 gam Heroine còn lại sau giám định thu của anh Trương Văn H và 2,2251 gam Heroine còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo Vũ Thị T trong phong bì niêm phong số 354/KLGĐ; 01 bật lửa ga đã qua sử dụng; 01 dao lam bằng kim loại màu trắng nhãn hiệu Croma và 01 tất chân màu nâu cũ.

- Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng có các số sêri: DB 19729429, HN 11009177 trong phong bì niêm phong số 78/KLGĐ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương lập ngày 27/12/2021).

3. Áp dụng vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Vũ Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/02/2022, người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Công an huyện Kiến Xương;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Xuân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lê Thị Thanh Xuân

- *Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Vũ Xuân Hướng – Phó Bí thư Đảng ủy xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

+ Ông Mai Xuân Trường - Phó hiệu trưởng trường THCS xã Hòa Bình, huyện Kiến Xương.

Áp dụng vào Điều 199 và 222 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi 10 giờ 40 phút ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại phòng nghị án HĐXX sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Lê Viết Tuệ bị VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng vào các chứng cứ và Vũ Thị T liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà. HĐXX thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. ***Về tội danh***:

- Tuyên bố bị cáo Lê Viết Tuệ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. ***Về điều luật áp dụng*:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 10/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. ***Về mức hình phạt***:

- Xử phạt bị cáo Lê Viết Tuệ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 25/4/2017.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. ***Về các vấn đề khác***:

4.1 - Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Viết Tuệ trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4.2 - Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu của Lê Viết Tuệ 0,2210 gam hêrôin còn lại sau khi đã giám định trong phong bì niêm phong số 140/KLGĐ để tiêu hủy (theo Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương lập ngày 21/7/2017)

4.3 - Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Viết Tuệ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

4.4 - Về quyền kháng cáo: Bị cáo Tuệ có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

4.5 - Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản lập xong. Hội đồng xét xử đã thống nhất thông qua và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

Lê Thị Thanh Xuân